

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 23-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Trung và ông Nguyễn Trung Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST- HS ngày 28/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST- HS ngày 10/11/2022, đối với bị cáo:

Phạm Minh D, sinh năm 1986;

HKTT: Thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1964 và bà Trần Thị H, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 05 tiền án là: *Bản án số 22/HSST ngày 15/11/2003, Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Đắk Nông xử phạt D09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS năm 1999; Bản án số 09/HSST ngày 18/03/2005, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt D12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 138 BLHS năm 1999. Tổng hợp với Bản án số 22/HSST ngày 15/11/2003, Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Đắk Nông xử phạt D09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 135 BLHS năm 1999. Buộc D phải chấp hành cho 2 Bản án là 21 tháng tù. Ra trại ngày ngày 13/02/2007; Bản án số 54/2007/HSPT ngày 24/09/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt D2 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2, Điều 138 BLHS năm 1999. Ra trại ngày ngày 12/05/2009; Bản án số*

52/2012/HSST ngày 26/04/2012, Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh Tuyên Quang xử phạt D02 năm 6 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 4, Điều 250 BLHS năm 1999; và Bản án số 93/2012/HSST ngày 21/09/2012, Tòa án nhân dân thành phố Y tỉnh Yên Bái xử phạt D09 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 3, Điều 138 BLHS năm 1999. Tổng hợp với hình phạt còn lại của Bản án số 52/2012/HSST ngày 26/04/2012, Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh Tuyên Quang là 02 năm 5 tháng 8 ngày tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 4, Điều 250 BLHS năm 1999. Buộc D phải chấp hành hình phạt chung cho 2 Bản án là 11 năm 5 tháng 8 ngày tù. Ra trại ngày 22/2/2022; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

*. Bị hại: Chị Mã Thị L, sinh năm 1988, có mặt;

Địa chỉ:

- HKTT: Bản M, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

- Nơi ở: Khu 3 L, Phường V, Thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 26/5/2022, tại khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an phường V thành phố B kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Minh D có hành vi trộm cắp tài sản của chị Mã Thị L nhằm mục đích để bán lấy tiền ăn tiêu.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon màu đen gồm 01 túi bên trong có chứa 01 con lợn đất màu vàng bị vỡ thành nhiều mảnh bên trong có 3.660.000đ và 01 tập tiền lẻ có 170.000đ và 01 túi nilon bên trong có chứa 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, ốp ngoài màu đỏ trắng đen; 01 túi da màu đen bên trong có 1.200.000đ và một số giấy tờ tùy thân gồm: 01 đăng ký xe mô tô BKS: 30K-5093 mang tên Nguyễn Thị Đ; 01 căn cước công dân mang tên Mã Thị L và 01 lưỡi dao bằng kim loại màu đen, đầu nhọn, đã bị gãy chuôi, lưỡi dao dài 12 cm, chỗ rộng nhất dài 2,5 cm. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius BKS: 22F1-067.08 của D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố B kết luận: "01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng trị giá 1.350.000đ; 01 chiếc túi xách màu đen đã qua sử dụng trị giá 150.000đ và 01 con lợn đất màu vàng trị giá 50.000đ". Tổng trị giá tài sản và tiền mặt D trộm cắp là 6.580.000 đồng.

(Đối với 01 lưỡi dao bằng kim loại màu đen, đầu nhọn, đã bị gãy chuôi, lưỡi dao dài 12 cm, chỗ rộng nhất dài 2,5 cm và 01 chiếc ốp điện thoại chị L không yêu cầu định giá tài sản).

Tại Cơ quan điều tra, D khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 08 giờ ngày 26/5/2022, D nảy sinh ý định xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. D điều khiển xe mô tô BKS: 22F1-067.08 đi từ quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đến phòng trọ của chị Mã Thị L ở Khu Lãm Làng, Phường V, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. D nhìn thấy cửa dãy phòng trọ khép hờ, không có người trông coi, D điều khiển xe mô tô đi vào trong sân và đỗ xe trước cửa phòng trọ rồi đi bộ vào trong phòng trọ. D lấy 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có 1.200.000đ và một số giấy tờ tùy thân gồm: 01 đăng ký xe mô tô BKS: 30K-5093 mang tên Nguyễn Thị Đ; 01 căn cước công dân mang tên Mã Thị L. D lấy 01 con lợn đất và 01 tập tiền lẻ gồm 170.000đ rồi lấy 01 túi nilon màu đen cho con lợn đất bên và 01 tập tiền lẻ 170.000 đồng vào trong túi nilon. D lấy 01 túi nilon rồi cho chiếc túi xách màu đen vào trong túi nilon. D lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Readme cho vào trong chiếc túi xách. Sau đó, D cầm 02 túi nilon màu đen bên trong có chứa tài sản vừa trộm cắp được đi ra cửa phòng trọ thì bị chị L phát hiện, hô hoán và đuổi. D bỏ chạy thì chị L hô: "Trộm, trộm", lúc này nhiều người dân đuổi theo D. D cầm 01 con dao khua khoảng về phía chị L và những người đuổi D để dọa họ nhưng không gây thương tích gì cho ai. Mục đích D dùng dao để hành hung và tẩu thoát. D vứt 02 túi nilon màu đen bên trong có tài sản vừa trộm cắp được xuống đất. Sau đó, D vứt dao xuống lòng đường và bỏ chạy. D chạy được 50 mét thì bị quần chúng nhân dân bắt quả tang, đưa D về Công an phường V, thành phố B lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

*. Tại cáo trạng số: 191/CT-VKSTPBN ngày 27/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Phạm Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ và g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại là chị Mã Thị L xác định các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và đã nhận lại. Nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì. Ngoài ra, bị hại yêu cầu xử lý nghiêm bị cáo.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng điểm đ và g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo D từ 40 tháng đến 46 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 26/5/2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius BKS: 22F1-067.08 mang tên Phạm Minh D thu giữ của bị cáo (là phương tiện phạm tội).

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, vật chứng đã được thu hồi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Hồi 09 giờ ngày 26/5/2022, tại khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an phường V thành phố B kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Minh D có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Mã Thị L gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng trị giá 1.350.000 đồng; 01 chiếc túi xách màu đen đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng và 01 con lợn đất màu vàng trị giá 50.000 đồng và số tiền mặt là 5.030.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Dtrộm cắp là 6.580.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, với mục đích là mong muốn chiếm đoạt được tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp hành hung để tẩu thoát và bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ và g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[2]. Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhận thấy, dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào (tình tiết tái phạm nguy hiểm đã được tính vào là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo), nhưng tính chất và mức độ tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại lớn cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc, phẫn nộ và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu, ngăn chặn sự gia tăng tội phạm và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về việc bồi thường thiệt hại: Xét thấy: Bị hại là chị Mã Thị L xác định các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và đã nhận lại. Nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì. Do đó, không đề cập xem xét.

[5]. Về việc xử lý vật chứng:

- Ngày 01/06/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho chị Mã Thị L các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme và ốp điện thoại, số tiền 5.030.000đ; 01 con lợn đất màu vàng đã vỡ; 01 chiếc túi xách màu đen; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu đen, đầu nhọn, đã bị gãy chuôi, lưỡi dao dài 12 cm, chỗ rộng nhất dài 2,5 cm và một số giấy tờ tùy thân gồm: 01 đăng ký xe mô tô BKS: 30K-5093 mang tên Nguyễn Thị Đào; 01 căn cước công dân mang tên Mã Thị L. Do đó, không đề cập xem xét.

- Còn đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius BKS: 22F1-067.08 mang tên Phạm Minh Dthu giữ của bị cáo, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ và g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Minh D **40** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 26/5/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius BKS: 22F1-067.08 mang tên Phạm Minh D thu giữ của bị cáo (là phương tiện phạm tội).

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ;
- Bị cáo và người TGTT khác (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuyền

HỘI THÂM NHÂN DÂN

THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyên

